

Số:

Phủ Lý, ngày      tháng      năm

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy tắc ứng xử trong trường học**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON LIÊM CHUNG**

*Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư số: 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành về Điều lệ trường mầm non;*

Sau khi sát nhập phường/xã, Hội nghị Cán bộ viên chức và người lao động đã thống nhất, đồng thuận.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành Quy tắc văn hóa ứng xử trong Trường Mầm non Liêm Chung.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các tập thể, cá nhân viên chức, người lao động và cha mẹ trẻ có con đến học tập, công tác tại Trường Mầm non Liêm Chung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Bộ quy tắc chỉ thay đổi, bổ xung khi có Quyết định khác thay thế./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 2;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Thị Hồng Quang**

## **QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA TRONG TRƯỜNG MẦM NON LIÊM CHUNG**

*(Ban hành kèm theo quyết định số: /QĐ-MNLCg ngày tháng năm 2025)*

Quy tắc ứng xử trong trường mầm non tập trung vào việc tạo môi trường yêu thương, tôn trọng và chuyên nghiệp, bao gồm: Ứng xử đúng mực và không bạo lực với trẻ; tôn trọng, hợp tác với đồng nghiệp và phụ huynh. Giữ gìn uy tín, danh dự của nhà trường. Điều này đòi hỏi mỗi chúng ta lên chú ý cách sử dụng ngôn ngữ giao tiếp hàng ngày, nói năng sao cho chuẩn mực, lắng nghe, chia sẻ, động viên và tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy tắc này được áp dụng tại phạm vi Trường Mầm non Liêm Chung.
2. Quy tắc ứng xử văn hóa được áp dụng đối với CBQLGVNV và người lao động đang làm việc tại trường, ngoài ra còn áp dụng với phụ huynh, học sinh, khách đến làm việc tại trường.

##### **Điều 2. Mục đích việc xây dựng Bộ quy tắc ứng xử văn hóa**

1. Nhằm điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của trường; Ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục xảy ra trong trường.
2. Xây dựng văn hóa học đường; Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

##### **Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ quy tắc ứng xử văn hóa:**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ trường mầm non; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.
2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.
3. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, đặc trưng văn hóa vùng miền
4. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu nhà trường.
5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa đã được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của 100% các thành viên trong trường.

## Chương II

### NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA

#### Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.
2. Có lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.
3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.
4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.
5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm như: quá ngắn, mỏng, hở, lòe loẹt
6. Không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong nhà trường theo quy định của pháp luật; không tham gia hay tiếp tay cho các tệ nạn xã hội.
7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, Chính sách pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.
8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.
9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.
10. Không vi phạm luật an toàn giao thông.

#### Điều 5. Ứng xử văn hóa của Lãnh đạo nhà trường

1. *Ứng xử với học sinh*: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.
2. *Ứng xử với giáo viên, nhân viên*: Ngôn ngữ chuẩn mực (gọi cô, xưng tôi, chị, em) tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên, nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây bè, nhóm, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.
3. *Ứng xử với cha mẹ trẻ và khách đến nhà trường*: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện, lịch sự. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

## **Điều 6. Ứng xử văn hóa của giáo viên**

- *1. Ứng xử với học sinh:* Ngôn ngữ chuẩn mực (gọi con xưng cô), dễ hiểu, không sử dụng từ ngữ thô tục, xúc phạm hoặc bạo lực, khen hoặc phê bình phù hợp; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ trẻ; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương trẻ dưới bất kỳ hình thức nào, không vụ lợi; không ép buộc hay trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của trẻ.
  - 2. Ứng xử với Ban lãnh đạo:* Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, chia sẻ, hợp tác, hỗ trợ, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của BLĐ theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của BLĐ.
  - 3. Ứng xử với đồng nghiệp, nhân viên hành chính, nấu ăn, lao công, bảo vệ:* Ngôn ngữ đúng mực (gọi cô xưng chị, em, trong hội nghị xưng tôi); trung thực, thân thiện, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên hành chính, nấu ăn, lao công, bảo vệ. Không bịa đặt, xúc phạm, vô cảm, gây bè kéo cánh, gây mất đoàn kết hoặc lợi dụng quyền lực.
  - 4. Ứng xử với phụ huynh và khách đến trường:* Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi. Không gây khó khăn, phiền hà cho phụ huynh hoặc khách đến trường.
- *5. Ứng xử tại nơi làm việc:* Giữ gìn đoàn kết nội bộ, gương mẫu, chuyên nghiệp, tôn trọng và giữ gìn uy tín, danh dự của tập thể.

## **Điều 7. Ứng xử của nhân viên hành chính, nấu ăn, lao công bảo vệ**

- 1. Ứng xử với học sinh:* Ngôn ngữ chuẩn mực, phù hợp (gọi cháu xưng ông, bà đối với lao công bảo vệ, gọi con xưng cô đối với các cô nấu ăn; tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.
- 2. Ứng xử với BLĐ, giáo viên:* Ngôn ngữ đúng mực (trong hội nghị gọi cô, đ/c xưng tôi), trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, tham gia bè, nhóm mất đoàn kết, vụ lợi.
- 3. Ứng xử với đồng nghiệp:* Ngôn ngữ đúng mực (gọi cô xưng chị, em, cháu, tôi), hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây bè, nhóm mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm, công việc.
- 4. Ứng xử với phụ huynh và khách đến trường:* Tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ và hỗ trợ. Không được xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi hoặc áp đặt. Lắng nghe, chia sẻ thông tin trung thực, khách quan và chính xác. Chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, văn minh. Không được xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

### **Điều 8. Ứng xử của học sinh**

1. *Ứng xử với BLĐ, giáo viên, nhân viên:* Các cô dạy các con Ngoan ngoan, lễ phép (gọi cô xưng con). Kính trọng, trung thực, chia sẻ, biết nghe lời, biết chào hỏi. Không nói dối;

2. *Ứng xử với bạn học cùng lớp, cùng trường:* Các cô dạy các con Ngôn ngữ xưng hô đúng mực (gọi bạn xưng tớ, hoặc anh chị xưng em, em xưng anh chị) thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng. Không nói tục, chửi bậy, cãi nhau gây mất đoàn kết;

3. *Ứng xử với cha mẹ và người thân:* Các cô dạy các con kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương, biết nghe lời, chào hỏi, không nói trống không.

4. *Ứng xử với khách đến trường:* Các cô dạy các con tôn trọng, lễ phép, biết xưng hô chào hỏi.

### **Điều 9. Ứng xử của phụ huynh học sinh**

1. *Ứng xử với học sinh trong lớp, trường:* Ngôn ngữ đúng mực (không gọi mày tao), tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. *Ứng xử với BLĐ, giáo viên, nhân viên:* Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không nói sai, lệch sự thật, không có hành động hay lời nói xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm BGH, giáo viên, nhân viên.

### **Điều 10. Ứng xử của khách đến nhà trường**

1. *Ứng xử với học sinh:* Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực hay dọa nạt quát mắng trẻ.

2. *Ứng xử với BLĐ, giáo viên, nhân viên:* Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin, không nói sai, lệch sự thật, không có hành động hay lời nói xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm của BGH, giáo viên, nhân viên của trường.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Trách nhiệm của chi đoàn thanh niên**

Ban chấp hành chi đoàn tổ chức cho đoàn viên nghiên cứu học tập, cam kết thực hiện nghiêm túc bộ Quy tắc ứng xử văn hóa này.

Kịp thời nhắc nhở, uốn nắn chỉnh sửa đối với tập thể các nhân có hành động lời nói vi phạm quy tắc.

Đề xuất khen thưởng cá nhân xuất sắc trong thực hiện quy tắc và nhiệm vụ.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn, văn phòng:**

Quản triệt các thành viên trong tổ thực hiện nghiêm túc bộ Quy tắc ứng xử văn hóa này. Cuối tháng phải có kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng thi đua**

Giám sát việc xây dựng, triển khai đảm bảo dân chủ, công khai bộ Quy tắc ứng xử văn hóa tại nhà trường.

Thường xuyên giám sát các bộ phận thực hiện kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử hằng tháng.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của nhà trường**

Phối hợp với các tổ chuyên môn và đoàn thanh niên triển khai thực hiện các quy định Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa đảm bảo công khai dân chủ.

Công khai Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại bảng tin của trường; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa với cấp quản lý trực tiếp theo định kỳ mỗi năm học.

Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong triển khai Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định.

#### **Điều 15. Điều khoản thi hành**

Bộ Quy tắc này có hiệu lực thi hành từ ngày **21 tháng 11 năm 2025**.

Tổ chức đoàn thanh niên, tổ chuyên môn, văn phòng, các tập thể cá nhân đến trường làm việc, thăm quan, học tập, kiểm tra hay vì 1 lý do nào đó đều có trách nhiệm tuân thủ thực hiện các điều quy định trong Bộ Quy tắc này./.